

Số: 22/BC-XSKT

An Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

(theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước)

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang (sau đây viết tắt là Công ty) là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Công ty hoạt động kinh doanh lĩnh vực xổ số, in ấn và dịch vụ liên quan đến ngành in theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700110137, đăng ký thay đổi lần thứ 12, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 16/12/2024

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu đầu năm 2025 là 743.188 triệu đồng và đến 30 tháng 06 là 743.188 triệu đồng.

- Tổng tài sản: Số đầu năm 2025 là 1.711.693 triệu đồng và đến 30 tháng 06 tháng là 1.750.473 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: thực hiện 06 tháng đầu năm là 366.837 triệu đồng, đạt 56,40% kế hoạch năm.

2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại Công ty

- Tình hình đầu tư Dự án: 06 tháng đầu năm Công ty không có đầu tư Dự án.

- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài Công ty: Thực hiện Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, 06 tháng đầu năm Công ty không có đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp.

+ Hiệu quả của việc đầu tư: cổ tức được nhận trong 06 tháng đầu năm là 3.820 triệu đồng, là khoản cổ tức năm 2024 của Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Bình An chi trả. Tỷ lệ cổ tức được chia trên giá trị vốn đầu tư 20,96%/năm

Đối với 04 đơn vị còn lại không có chia cổ tức là do Công ty CP Sài Gòn - Rạch Giá, Công ty CP Sài Gòn - Phú Quốc hoạt động đang giảm lỗ, Công ty CP



Du lịch Núi Đền và Công ty CP Lanh Ke Hà Tiên đã ngưng hoạt động. (kèm theo báo cáo Biểu số 02.B).

- Tình hình thoái vốn đối với các khoản đầu tư ngoài ngành theo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp: Sau khi Đề án “Cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2025 - 2030” được UBND tỉnh phê duyệt theo QĐ số 548/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh, Công ty sẽ thực hiện theo Đề án đã được phê duyệt.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Trong 6 tháng đầu năm, Công ty không có huy động vốn và sử dụng vốn huy động.

- Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

Định kỳ hàng năm và đột xuất theo quyết định của cấp có thẩm quyền Công ty thực hiện kiểm kê, đánh giá việc quản lý và sử dụng tài sản công cụ dụng cụ của từng Phòng, Chi nhánh để từ đó đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tài sản, đồng thời thực hiện mua bảo hiểm tài sản theo qui định. Công ty thực hiện mua sắm, thanh lý nhượng bán tài sản đúng theo thẩm quyền và qui định của pháp luật. Thực hiện tính tăng, giảm, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, để nhằm đảm bảo bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình thực tế của tài sản và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu do nhà nước quy định. Trong 6 tháng đầu năm, Công ty không có mua sắm hay thanh lý tài sản cố định.

Công ty đã thực hiện quản lý nợ theo Quy chế quản lý nợ của Công ty được xây dựng và ban hành theo qui định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Tổng số nợ phải thu ngắn hạn đến ngày 30 tháng 6 là 268.830 triệu đồng. Trong đó, phải thu đại lý vé số là 266.043 triệu đồng, đây là khoản đại lý được nợ Công ty theo qui định tại Thông tư số 75/2013/Tt-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số; Nợ phải thu khách hàng đặt in ấn là 2.568 triệu đồng; Các khoản phải thu khác là 497 triệu đồng; Nợ phải thu khó đòi ngắn hạn số tiền là 278 triệu đồng, đã trích dự phòng là 278 triệu đồng (khoản nợ này phát sinh tại Xí nghiệp In Hồ Văn Tầu, đơn vị nợ là Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Kiên Giang. Xí nghiệp đã đối chiếu xác nhận nợ, đơn đốc đơn vị nợ thanh toán cho Xí nghiệp, nhưng đơn vị nợ vẫn không thanh toán khoản nợ trên, vì vậy ngày 23/8/2022 Xí nghiệp in Hồ Văn Tầu đã nộp đơn khởi kiện Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Kiên Giang tại Tòa án nhân dân Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy xác nhận đơn khởi kiện số 357/GXN-TA ngày 23/8/2022 của Tòa án. Ngày 09/01/2025 Xí nghiệp tiếp tục khởi kiện (lần 2) và được Tòa án xác nhận đơn khởi kiện số 12/GXN-TA ngày 09/01/2025; ngày 08/5/2025 Tòa án đã mời hai bên hoà giải nhưng không thành. Ngày 27/5/2025 Xí nghiệp làm đơn khởi kiện bổ sung (v/v bổ sung khoản nợ phải trả theo lãi suất quá hạn theo quy định pháp luật). Ngày 17/7/2025 Tòa án nhân dân Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 tỉnh An Giang đã mời các bên hoà giải bao gồm (Xí nghiệp in Hồ Văn Tầu, Bệnh viện Sản – Nhi và ông Đỗ Hữu Trí (vắng mặt). Tuy nhiên, buổi hoà giải không thành. Tòa án

nhân dân khu vực 1 tỉnh An Giang sẽ hoàn tất hồ sơ trình lên cấp trên để đưa ra xét xử).

+ Tổng số nợ phải trả ngắn hạn đến ngày 30 tháng 6 là 592.520 triệu đồng. Trong đó, Phải trả người bán và người mua trả trước là 1.505 triệu đồng; Thuế và các khoản phải nộp ngân sách là 415.957 triệu đồng; Tiền lương phải trả, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi là 34.008 triệu đồng; Trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng 137.108 triệu đồng; đây số dư đã trích đến cuối năm 2024, trong 06 tháng đầu năm 2025 Công ty không được phép trích nguyên nhân là do không đáp ứng đầy đủ 02 điều kiện. phải trả khác 3.943 triệu đồng.

+ Nợ phải trả dài hạn đến ngày 30 tháng 6 là 414.765 triệu đồng, trong đó số trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ là 56.611 triệu đồng, là số dư được trích đến cuối năm 2023, trong năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2025, Công ty ngừng trích (thực hiện theo công văn số 194/CV-XSKT ngày 24/12/2024 của Chủ tịch Công ty và công văn số 196/CV-XSKT ngày 25/12/2024 của Tổng Giám đốc Công ty), tiền đại lý vé số ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo qui định tại Thông tư số 75/2013/Tt-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số là 358.154 triệu đồng.

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: thực hiện 2,67 lần. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn Chủ sở hữu là 1,36 lần, đảm bảo theo quy định của Chính phủ. (NĐ 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2023 của Chính phủ)

Công ty mở sổ theo dõi nợ phải thu, nợ phải trả theo từng đối tượng; việc quản lý nợ phải thu, phải trả cân đối trong tầm kiểm soát của Công ty, trong 06 tháng đầu năm 2025 Công ty không phát sinh nợ không có khả năng thanh toán.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

- Sản lượng:

+ Số lượng vé số Truyền thống phát hành: 351.000.000 vé loại 10.000đ.

+ Số lượng vé số Lô tô (Tự chọn) phát hành: 1.211.500 vé (Bao gồm: vé loại 5.000 đ, loại 10.000 đ, loại 20.000 đ và loại 50.000đ.)

+ Số lượng trang in: 2.146.952.278 trang.

- Số lượng vé tiêu thụ:

+ Số lượng vé số Truyền thống: 351.000.000 vé loại 10.000 đ.

+ Số lượng vé số Tự chọn: 1.273.078 vé (Bao gồm: vé loại 5.000 đ, loại 10.000 đ, loại 20.000 đ và loại 50.000đ.)

+ Số lượng trang in: 2.146.952.278 trang.

- Tổng doanh thu và thu nhập khác : Kế hoạch năm 2025 là 7.160.719 triệu đồng, số thực hiện 06 tháng đầu năm là 3.568.991 triệu đồng, đạt 49,8% so với kế hoạch năm.

- Tổng chi phí: kế hoạch năm 2025 là 4.862.837 triệu đồng, số thực hiện 06 tháng đầu năm là 2.350.802 triệu đồng, đạt 48,3% so kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch năm 2025 là 812.850 triệu đồng 06 tháng đầu năm là 457.522 triệu đồng đạt 56,3% so với kế hoạch năm.

(kèm theo báo cáo Biểu số 02.C).

- Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu năm:

+ Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh là dòng tiền dương (+) hơn 308 tỷ đồng, về cơ bản thì có thể nhận định Công ty kinh doanh có hiệu quả.

+ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư là dòng tiền âm (-) hơn 608 tỷ đồng, chủ yếu là dòng tiền thu vào, chỉ ra trong việc gửi tiền ngân hàng. Thể hiện Công ty có nguồn tiền để đầu tư.

+ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là dòng tiền âm (-) hơn 338 tỷ đồng là khoản lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ Công ty đã nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là dòng tiền dương (+) hơn 289 tỷ đồng, Công ty có khả năng tốt về tài chính trong kinh doanh.

4. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.

- Về chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Số nộp ngân sách Nhà nước 06 tháng đầu năm 2025 là 1.146.230 triệu đồng đạt 51,8% kế hoạch năm (KH 2.213.583 triệu đồng).

5. Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

Trong 06 tháng đầu năm 2025 Công ty đã tạm trích lập các quỹ như sau:

+ Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ: 06 tháng đầu năm Công ty tạm ngưng trích, thực hiện theo thông báo số: 1283/TB-VP về việc chủ trương ngưng trích quỹ khoa học và công nghệ của Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Kiên Giang, công văn số: 194/CV-XSKT ngày 24/12/2024 của Chủ tịch Công ty; theo công văn số 196/XSKT-THPC ngày 25/12/2024 của Tổng Giám đốc gửi Kế toán trưởng Công ty.

+ Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng: 06 tháng đầu năm Công ty không trích quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng nguyên nhân là do không đáp ứng đầy đủ 02 điều kiện nên Công ty không trích tiếp. (do hiện tại số dư quỹ đến cuối năm 2024 đã vượt 3% trên tổng doanh thu có thuế của các loại hình vé số được phép trích lập)

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 12.697 triệu đồng.

+ Lợi nhuận còn lại sau tạm trích lập các quỹ phải nộp ngân sách là 354.140 triệu đồng.

Công ty chi khen thưởng và chi hỗ trợ cho người lao động theo Quy chế khen thưởng và Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi của Công ty.

6. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:

Tuân thủ và chấp hành tốt các quy định về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn Nhà nước theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nộp ngân sách theo quy định của pháp luật thuế; Định kỳ lập và nộp báo cáo tài chính theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty xổ số kiến thiết và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các báo cáo để thực hiện giám sát theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính 06 tháng đầu năm 2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang, báo cáo Sở Tài chính và UBND tỉnh An Giang theo nội dung trên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh AG (B/c);
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch Công ty;
- Tổng Giám đốc;
- Phó Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: Văn thư, Kế toán.

CHỦ TỊCH CÔNG TY 




Trần Chí Hùng

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN
ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT - BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính)

DVT: triệu đồng

T T	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 30/06/2025			Giải ngân đến 30/06/2025			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy độn g	%		Tồn g số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/25	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A Các dự án nhóm A																		
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B Các dự án nhóm B																		
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
C Các dự án khác																		
1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Trong năm 2025 Công ty không có phát sinh các dự án hình thành TSCĐ và XDCB

LẬP BIỂU



Trần Thanh Minh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Anh Thư

Rach Giá, ngày 23 tháng 7 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC


Lâm Minh Đạo

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang
- Sở Tài Chính
- Ban Kiểm Soát
- Lưu VT, KT

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
06 THÁNG NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT - BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính)

DVT: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu của Cty con, Cty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỉ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của Cty con, Cty liên kết	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Cty con, Cty liên kết
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/6/2025	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/6/2025										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Công ty liên kết	-	13.500	13.500	-	-	-	x	x	x	x	x	x	-	-	x	x
1	Công ty CP Du Lịch Núi Đền	-	13.500	13.500	-	30,00	30,00	x	x	x	x	x	x	-	-	x	x
III	Đầu tư tài chính	-	47.547	47.547	-	-	-	x	x	x	x	x	x	-	-	x	x
1	Công ty CP BV ĐKTN Bình An	-	18.225	18.225	-	13,02	13,02	x	x	x	x	x	x	3.820	20,96	x	x
2	Công ty CP Lanh Ke Hà Tiên	-	10.000	10.000	-	10,00	10,00	x	x	x	x	x	x	-	-	x	x
3	Công ty CP Sài Gòn - Phú Quốc	-	5.030	5.030	-	15,72	15,72	x	x	x	x	x	x	-	-	x	x
4	Công ty CP Sài Gòn - Rạch Giá	-	14.292	14.292	-	10,73	10,73	x	x	x	x	x	x	-	-	x	x

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang;
- Sở Tài Chính;
- Ban Kiểm Soát;
- Lưu VT, KT.

Trần Thanh Minh

Trần Thị Anh Thư

Lâm Minh Đạo

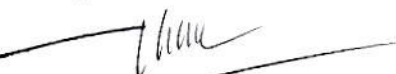


TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
6 THÁNG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT - BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính)

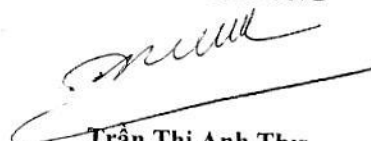
Nội dung	Cùng kỳ 06 tháng năm 2023	Cùng kỳ 06 tháng năm 2024	Thực hiện năm 2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện 06 tháng	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch năm 2025
A. Chỉ tiêu SXKD							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	3.971.243	3.949.768	4.761.962	2.499.163	63	63	52
- Vé xổ số (triệu vé)	320.861	320.918	716.962	352.211	110	110	49
- Trang in (triệu trang)	3.650.382	3.628.850	4.045.000	2.146.952	59	59	53
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	3.970.213	3.949.746	4.751.196	2.499.225	63	63	53
- Vé xổ số (triệu vé)	319.831	320.896	706.196	352.273	110	110	50
- Trang in (triệu trang)	3.650.382	3.628.850	4.045.000	2.146.952	59	59	53
3. Tồn kho cuối kỳ (sản lượng trang in; triệu trang)	-	-	-	-	-	-	-
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.552.316	2.553.213	5.648.437	2.799.740	110	110	50
2. Giá vốn hàng bán	2.144.083	2.075.925	4.687.779	2.281.887	106	110	49
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	408.233	477.288	960.658	517.853	127	108	54
4. Doanh thu hoạt động tài chính	16.361	4.289	26.750	8.258	50	193	31
5. Chi phí tài chính	0	0	0	0	-	-	-
6. Chi phí bán hàng	186	289	500	221	119	76	44
7. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	61.586	59.200	174.558	68.693	112	116	39
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	362.822	422.088	812.350	457.197	126	108	56
9. Thu nhập khác	1.004	370	500	326	32	88	65
10. Chi phí khác	27	4	0	1	-	-	-
11. Lợi nhuận khác	977	366	500	325	33	89	65
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	363.799	422.454	812.850	457.522	126	108	56
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	72.530	83.768	162.470	90.685	125	108	56
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	291.269	338.686	650.380	366.837	126	108	56

LẬP BIỂU



Trần Thanh Minh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Anh Thư



Rach Giá, ngày 23 tháng 7 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT
KIÊN GIANG

Lâm Minh Đạo

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang; - Sở Tài Chính; - BKS; - Lưu VT, KT

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NỢ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Căn cứ Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Công văn số 1775/VP-KTTH ngày 25/4/2015 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Nghị định 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Kiên Giang báo cáo tình hình quản lý nợ phải thu và nợ phải trả của Công ty 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

1. Nợ phải thu:

- Nợ phải thu ngắn hạn đến 30/06/2025 là 268.830 triệu đồng,

Trong đó:

- | | |
|---|---------------------|
| + Phải thu của khách hàng (đại lý vé số và in ấn) : | 268.611 triệu đồng. |
| + Trả trước người bán : | 195 triệu đồng. |
| + Các khoản phải thu khác : | 302 triệu đồng. |
| + Dự phòng phải thu khó đòi : | -278 triệu đồng. |

Trong năm 2022, Xí nghiệp in Hồ Văn Tầu là đơn vị trực thuộc của Công ty có phát sinh nợ phải thu khó đòi ngắn hạn số tiền là 278.208.040 đồng, đơn vị nợ là Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Kiên Giang. Xí nghiệp đã đối chiếu xác nhận nợ, đơn đốc đơn vị nợ thanh toán cho Xí nghiệp, nhưng đơn vị nợ vẫn không thanh toán khoản nợ trên cho Xí nghiệp, vì vậy ngày 23/8/2022 Xí nghiệp in Hồ Văn Tầu đã nộp đơn khởi kiện Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Kiên Giang tại Tòa án nhân dân Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy xác nhận đơn khởi kiện số 357/GXN-TA ngày 23/8/2022 của Tòa án. Ngày 09/01/2025 Xí nghiệp tiếp tục khởi kiện (lần 2) và được Tòa án xác nhận đơn khởi kiện số 12/GXN-TA ngày 09/01/2025; ngày 08/5/2025 Tòa án đã mời hai bên hoà giải nhưng không thành. Ngày 27/5/2025 Xí nghiệp làm đơn khởi kiện bổ sung (v/v bổ sung khoản nợ phải trả theo lãi suất quá hạn theo quy định pháp luật). Ngày 17/7/2025 Tòa án nhân dân Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 tỉnh An Giang đã mời các bên hoà giải bao gồm (Xí nghiệp in Hồ Văn Tầu, Bệnh viện Sản – Nhi và ông Đỗ Hữu Trí (vắng mặt). Tuy nhiên, buổi hoà giải không thành. Tòa án nhân dân khu vực 1 tỉnh An Giang sẽ hoàn tất hồ sơ trình lên cấp trên để đưa ra xét xử).

- Nợ phải thu dài hạn: Không có.



2. Nợ phải trả:

- Nợ phải trả ngắn hạn đến 30/06/2025 là 592.520 triệu đồng,

Trong đó:

+ Phải trả người bán:	:	1.062 triệu đồng.
+ Người mua trả tiền trước	:	442 triệu đồng.
+ Thuế và các khoản phát sinh phải nộp	:	415.957 triệu đồng.
+ Phải trả người lao động và quỹ KT, phúc lợi.:		34.008 triệu đồng.
+ Các khoản phải trả khác	:	3.943 triệu đồng.
+ Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng	:	137.108 triệu đồng.

- Nợ phải trả dài hạn đến 30/06/2025 là 414.765 triệu đồng.

+ Đại lý vé số ký quỹ cho Công ty: 358.154 triệu đồng.

+ Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ : 56.611 triệu đồng.

3. Hệ số nợ phải trả trên vốn Chủ sở hữu:

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 2,67 lần và hệ số nợ phải trả trên vốn Chủ sở hữu là 1,36 lần, đảm bảo theo qui định của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản lý nợ 06 tháng đầu năm 2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết Kiên Giang, báo cáo Sở Tài chính và UBND tỉnh An Giang theo nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Phòng DN- HTĐT-Sở Tài chính tỉnh AG;
- Chủ tịch Công ty;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT; KT.



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Trần Chí Hùng